

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST

Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Máng.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST - HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11/7/1991, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Lường Văn H, sinh năm 1945 và bà Lò Thị P, sinh năm 1954.

Vợ: Vì Thị K (Đã ly hôn).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Ngày 25/8/2012, bị xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 01/9/2012, đến ngày 06/9/2012 đã chấp hành xong quyết định xử phạt; từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2014, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm

05-06 tỉnh Điện Biên; tháng 02/2019, tái sử dụng lại ma túy cho đến ngày bị bắt (Ngày 06/6/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, Tổ công tác Công an phường N, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực Bản K, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, phát hiện Lương Văn C tại nghĩa trang Bản K, phường N. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, C đã dùng tay trái móc từ ngăn nhỏ của chiếc túi vải đeo trên người ra 02 gói nhỏ vút về sau lưng khoảng 50cm thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, mở bên trong có 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói giấy bạc, mở bên trong có 01 cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là ma túy tổng hợp; 01 chiếc túi vải, 01 chiếc bật lửa ga màu tím và 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen.

Ngày 07/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ gửi toàn bộ số vật chứng C khai là ma túy để giám định; tại bản kết luận giám định số: 582/GĐ-PC09 ngày 13/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: Loại Heroine, khối lượng là 0,1 gam; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine, khối lượng là 0,21 gam. Hoàn lại 0,18 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C khai và thừa nhận: 02 gói C bị tổ công tác bắt giữ đó là Hồng phiến và Heroine, C mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngoài đường đầu Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên vào khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày với số tiền 200.000 đồng, mục đích mang vào nghĩa trang Bản Khá để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTPĐBP ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lương Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo Lương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo

Lường Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc túi vải, 01 chiếc bật lửa ga màu tím thu giữ của Lường Văn C; chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực nghĩa trang Bản K, phường N, thành phố Điện Biên Phủ. Lường Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người hai chất ma túy có tổng khối lượng là 0,31 gam (0,21 gam Methamphetamine; 0,1 gam Heroine), mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua rồi cất giấu ma túy trái phép để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lương Văn C trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ông Lương Văn Hương được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc túi vải, 01 chiếc bật lửa ga màu tím thu giữ của Lương Văn C là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền

nhận hộ 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen theo quy định tại điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Án phí và các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo Lương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo khai mua Heroine và Methamphetamine của một người không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ; Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc túi vải, 01 chiếc bật lửa ga màu tím. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2019; chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/8/2019 của cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh B.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố ĐBP;
- Nhà tạm giữ C.A thành phố ĐBP;
- Phòng NVHS CA thành phố ĐBP;
- CCTHADS thành phố ĐBP;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

